TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————

Bản án số: 130/2023/HS-PT
Ngày 31 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai và ông Đào Chí Keo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thanh T (tên gọi khác P), sinh năm 1972; nơi sinh: Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A, đường T, khu phố D, phường T, Quận A TP .; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị Y, vợ là Trần Ngọc H, có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lữ Anh Đ sinh năm 1979 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Hiếu T2, sinh năm 1978, địa chỉ nơi cư trú: Tổ A, khóm V, thành phố C, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần T6; địa chỉ số 1, L, Phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần T6: Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 10/UQ-TH2022 ngày 26/12/2022) (vắng mặt).

- Đoàn Công T4, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ A, khóm G, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là lái xe của Công ty cổ phần T6 địa chỉ tại Quận A, TP H, có giấy phép lái xe ôtô hạng E do Sở G cấp ngày 25/10/2021 có giá trị đến ngày 25/10/2026. Quá trình làm việc tại Công ty, T được giao điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 51D-494.50 (tải trọng 14.950kg) giao hàng cho các nhà phân phối theo lệnh điều động của Công ty. Ngày 09/12/2022, T điều khiển xe ôtô tải từ thành phố Hồ Chí Minh đến giao hàng cho nhà phân phối T tại cây xăng T, tổ A, khóm H, phường V, thành phố C. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, giao hàng xong, T điều khiển xe ôtô tải rẽ trái, nhập làn đường bên phải theo tuyến đường tránh quốc lộ I hướng T - C về thành phố Hồ Chí Minh, không chú ý quan sát hai bên, va chạm với xe mô tô biển số 67AD-064.11 do chị Lữ Anh Đ điều khiển lưu thông cùng chiều, làm xe mô tô ngã xuống đường, chị Đ bị bánh sau xe ô tô tải cán qua người dẫn đến tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 440/22/TT ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A, ghi nhận nạn nhân Lữ Anh Đ nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương, sốc mất máu cấp.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C, tỉnh An Giang, ghi nhận:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, làm bằng bê tông nhựa, bằng phẳng, đường hai chiều, mặt đường rộng 6,80m, phần đường xảy ra tai nạn là phần đường bên phải hướng từ huyện T đến thành phố C rộng 3,35m, được phân chia bởi vạch tim đường màu vàng đứt quãng ở giữa.

Lấy cột mốc lộ giới H1/113 làm điểm mốc; mép đường bên phải hướng huyện T đến thành phố C làm mép đường chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng di chuyển từ huyện T đến thành phố C, phát hiện, ghi nhận các vị trí sau:

- Vết cày 1 (ký hiệu 1): Vết cày dài 1,30m; đầu vết cày cách mép đường chuẩn 0,54m, đến điểm mốc 13,50m, cách trục xe mô tô 2,30m; cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,20m, đến trục bánh xe phía sau xe mô tô 01m.

- Xe mô tô biển số 67AD-046.11 (ký hiệu 2): Xe ngã về bên trái, bên ngoài phần đường xe chạy; trục bánh xe phía sau cách mép đường chuẩn 0,15m, cách đầu nạn nhân 1,20m, cách điểm mốc 12,10m; trục bánh xe phía trước cách mép đường chuẩn 1,20m, cách điểm mốc 12,60m.

- Vị trí nạn nhân Lữ Anh Đ (ký hiệu 3): Đầu quay về hướng huyện T, chân quay về hướng thành phố C; đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 0,50m, cách đầu vệt bánh xe bên phải (có dính bùn, đất, ký hiệu 4) 1,70m.

- Vệt bánh xe bên phải (có dính bùn, đất, ký hiệu 4): Dài 19,30m, đầu vệt bánh xe cách mép đường chuẩn 0,50m, cách đầu vệt bánh xe bên trái (có dính

bùn, đất, ký hiệu 5) 1,80m; cuối vệt bánh xe ngay vị trí bánh xe bên phải (trục xe thứ 3) của xe ô tô tải biển số 51D-494.50.

- Vệt bánh xe bên trái (có dính bùn, đất, ký hiệu 5): Dài 19,50m, đầu vệt bánh xe cách mép đường chuẩn 2,30m; cuối vệt bánh xe ngay tại vị trí bánh xe bên trái (trục xe thứ 3) của xe ô tô tải biển số 51D-494.50.

- Vị trí xe ô tô tải biển số 51D-494.50 (ký hiệu 6): Xe không ngã, đầu xe hướng thành phố C, đuôi xe hướng huyện T, xe có 03 trục (thứ tự từ trước ra sau); trục bánh xe phía ngoài bên phải (của trục thứ nhất) cách mép đường chuẩn 01m; trục bánh xe phía ngoài bên phải (của trục thứ hai) cách mép đường chuẩn 0,80m; trục bánh xe phía ngoài bên phải (của trục thứ ba) cách mép đường chuẩn 0,75m; trục bánh xe phía ngoài bên trái (của trục thứ ba) cách điểm mốc 14,20m.

Căn cứ các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 09/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, ghi nhận:

- Xe mô tô biển số 67AD-046.11: Xe mô tô có chiều dài 167cm, rộng 63cm, khoảng cách từ tay lái xe tới mặt đất là 95cm, khoảng cách từ đầu kim loại tay thắng xe tới mặt đất là 82cm; gương chiếu hậu bên trái bị dịch chuyển khỏi vị tr í ban đầu, hướng từ sau ra trước, phần ốp bảo vệ kính xe bị trầy xước, sủi lớp cao su, kích thước (3,5 × 0,5)cm, khoảng cách từ tâm đến mặt đất là 116cm; tay thắng xe bên trái bị dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu, có hướng từ dưới lên trên: Phần đầu tay thắng bên trái xe bị mài mòn kim loại, kích thước (1,5 × 1,5)cm, khoảng cách từ tâm cách mặt đất là 90cm; bộ phận khóa tay thắng bên trái xe bị mài mòn kim loại, kích thước (02 × 2,5)cm; cánh yếm xe bên trái bị trầy xước, sủi lớp cao su, kích thước (60 × 05)cm; ốp sàn xe phía trước bên trái bị trầy xước, sủi lớp cao su, kích thước (15 × 07)cm; ốp sườn xe bên trái bị trầy xước, sủi lớp cao su, kích thước (45 × 18)cm; gác chân giữa xe, tại vị trí phía bên trái, bị mài mòn kim loại, kích thước (03 × 01)cm; bộ phận yên xe, tại vị trí bên trái có vết trượt ma sát, kích thước (18 × 07)cm, khoảng cách từ tâm cách đất là 65cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh xe, đèn tín hiệu, còi xe, máy xe hoạt động bình thường.

- Xe ô tô tải biển số 51D-494.50 (có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hiệu lực đến ngày 05/7/2023): Cản bên phải thân xe ô tô gồm 03 thanh kim loại được đánh số thứ tự từ trên xuống dưới là 1, 2, 3: Thanh kim loại A, có vết trượt, kèm theo vết mài mòn kim loại, dài 76cm, khoảng cách từ tâm đến mặt đất là 82cm; thanh kim loại 2, có vết trượt kèm theo vết mài mòn kim loại, dài 22cm, khoảng cách từ tâm đến mặt đất là 64cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, máy xe, phanh xe, còi xe hoạt động bình thường. (Bút lục số: 15 - 18)

Căn cứ Kết luận giám định số 04/KL-KTHS (CH-GT) ngày 28/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh A, ghi nhận: Dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 51D-494.50 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết va chạm trên xe mô tô biển số 67AD-046.11. Các dấu vết khác trên xe mô tô biển số 67AD-046.11 có đặc

điểm giống với dấu vết được hình thành sau thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô bị ngã nghiêng về phía bên trái và trượt trên mặt đường.

Cơ chế hình thành dấu vết: Các dấu vết trên xe ô tô biển số 51D-494.50 và xe mô tô biển số 67AD-046.11 hình thành là do quá trình tác động cơ học.

Vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 51D-494.50 với xe mô tô biển số 67AD-046.11 trên mặt đường tại hiện trường có tâm va chạm tại vị trí số 7. T5 vùng va chạm cách điểm mốc H1-113 là 15,3m; cách vết cày số (1) là 2,3m; cách trục sau xe mô tô là 4,6m; cách tim đường là 2,4m. (Bút lục số: 90 - 91)

Căn cứ Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 09/12/2022 của Công an phường V, thành phố C, ghi nhận: Nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Thanh T 0,000 miligam/lít khí thở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thanh T được tính từ ngày bị bắt chấp hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo pháp luật.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại có nội dung rõ ràng, kháng cáo trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định. Án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, xử bị cáo tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là đúng người, đúng tội. Về hình phạt, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm phạt bị cáo 9 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cần thiết và thỏa đáng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày là lao động chính, nuôi con nhỏ, đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bên bị hại 350 triệu đồng; người đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51 BLHS; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí với Kiểm sát viên trong phần tranh luận. Nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội. Lời thú nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; các kết luận giám định về thời gian, địa điểm và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 09/12/2022, bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển ô tô tải biển số 51D-494.50, xe không tải nặng khoảng 10.000kg từ cây xăng T7 thuộc tổ A, khóm H, phường V rẽ trái về hướng thành phố C không chú ý quan sát, va chạm với xe mô tô biển số 67AD-064.11 do Lữ Anh Đ điều khiển lưu thông cùng chiều, làm xe mô tô ngã xuống đường, nạn nhân bị xe ô tô tải cán qua người dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định về điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát dẫn đến hậu quả chết một người. Vì vậy, án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Thanh T tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng hoạt động bình thường của người dân, gây thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm

quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, việc xét xử đối với bị cáo là cần thiết và thỏa đáng.

[3] Về hình phạt:

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chú ý quan sát để cuối cùng xảy ra tai nạn đau lòng. Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và nhân thân, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo 9 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo được cải tạo tại địa phương với các lý do: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại theo thỏa thuận; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, những tình tiết này đã được bản án sơ thẩm áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là: Sau khi gây tai nạn đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra giải quyết hậu quả vụ tai nạn; hoàn cảnh gia đình hiện tại khó khăn về kinh tế nhưng phải tiếp tục làm việc để trả các khoản nợ Công ty ứng ra bồi thường cho phía bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo T nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách phù hợp cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người lương thiện. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T là có căn cứ chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc về phần hình phạt đối với bị cáo T.

[4] Án phí Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang về phần hình phạt.

[2] *Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 31/10/2023. Cấm bị cáo Nguyễn Thanh T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách; gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp Nguyễn Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 10 năm 2023)

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hai **Đào Chí Keo** **Lâm Thuận Tùng**